

Số: 12101/UBND-KTN

Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2023

V/v triển khai thực hiện Thông báo
số 1235/TB-TCKTTV ngày 13
tháng 9 năm 2023 của Tổng Cục
Khí tượng Thủy văn

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Sau khi xem xét nội dung báo cáo, đề xuất của của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 8165/STNMT-TNN, KS ngày 09/10/2023 và Thông báo số 1235/TB-TCKTTV ngày 13/9/2023 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn (02 File điện tử kèm theo); Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo như sau:

1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quản lý nhà nước về Khí tượng Thủy văn (KTTV) trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về KTTV theo thẩm quyền đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 53 Luật Khí tượng Thủy văn.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai ở địa phương theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Thực hiện việc quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn (KTTV) thuộc phạm vi của tỉnh theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 53 Luật Khí tượng Thủy văn.

đ) Đôn đốc, giám sát các Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV; các Chủ đầu tư dự án phát triển KT-XH có sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về KTTV.

e) Tăng cường việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác giám sát việc khai thác, sử dụng số liệu KTTV trong các dự án đầu tư phát triển KT-XH của tỉnh theo quy định của Luật Khí tượng Thủy văn.

g) Tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm i khoản 9 Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

h) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về KTTV, tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn KTTV cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

i) Tăng cường nguồn lực cho cơ quan tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực KTTV các cấp, đặc biệt là cán bộ chuyên môn lĩnh vực khí tượng thủy văn để triển khai các nhiệm vụ về KTTV trong thời gian tới.

k) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Đối với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai:

a) Chỉ đạo thực hiện hoạt động thẩm định, thẩm tra đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đối với các tổ chức, cá nhân là Chủ dự án đầu tư, đơn vị thẩm định dự án sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 53 Luật Khí tượng Thủy văn.

b) Làm rõ trách nhiệm và xem xét xử lý đối với tổ chức, cá nhân chưa thực hiện đúng các quy định về cung cấp, khai thác, sử dụng và thẩm định thông tin dữ liệu KTTV trong việc thiết kế, lập dự án đầu tư.

c) Đối với các công trình, dự án đã triển khai có sử dụng dữ liệu KTTV chưa rõ nguồn gốc, chưa có tính cập nhật, đề nghị tổ chức rà soát và có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo an toàn cho công trình trong quá trình khai thác sử dụng.

d) Đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội có khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn chưa thực hiện kiểm tra, yêu cầu tiếp tục rà soát để chỉ đạo, kiểm tra các chủ đầu tư, các đơn vị thẩm định, thẩm tra dự án và giao cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra việc khai thác sử dụng thông tin dữ liệu KTTV đối với các dự án trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

đ) Có biện pháp để chấn chỉnh kịp thời thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về sử dụng thông tin dữ liệu KTTV trong việc lập, thẩm định dự án, thiết kế công trình và các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyên môn có sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định tại Điều 32, Luật Khí tượng Thủy văn.

e) Yêu cầu Chủ đầu tư tổ chức rà soát tính phù hợp của các kết quả tính toán các đặc trưng KTTV thiết kế của một số dự án chưa tuân thủ chặt chẽ các quy định về sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV để kịp thời có giải pháp thích hợp; Chủ đầu tư và cơ quan chức năng thẩm định dự án không sử dụng số liệu KTTV trong việc tư vấn lập dự án và thiết kế thi công (*Chi tiết trong phụ lục kèm theo*) yêu cầu kỹ thuật nhưng vẫn đảm bảo an toàn của công trình.

g) Tiếp tục nghiên cứu, tổ chức triển khai đầy đủ, hiệu quả các nội dung trong Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác KTTV đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới công tác KTTV. Thực hiện các nội dung đã được phê duyệt đối với các địa phương tại Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

h) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về KTTV cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

i) Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20/11/2023.

3. Đối với Sở Tài chính: Tham mưu trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phương án phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện các hoạt động KTTV phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai của địa phương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 53 Luật Khí tượng Thủy văn.

4. Đối với Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV; việc sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ thiết kế công trình, chương trình, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Đồng Nai

4.1. Đối với các chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV:

a) Đối với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (Chủ công trình Bến cảng Gò Dầu B); Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Chủ công trình Bến cảng xăng dầu Phước Khánh): Tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV. Hiện tại, các doanh nghiệp khai thác cảng biển đang triển khai các thủ tục để lắp đặt Trạm quan trắc KTTV tự động.

b) Đối với Công ty TNHH TM&SX Toàn Xuân Hưng (Chủ công trình Cáp treo núi Chứa Chan)

- Thực hiện thông báo việc thành lập trạm KTTV chuyên dùng cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về KTTV cấp tỉnh theo

quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Khí tượng Thủy văn quy định về việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV.

- Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV về Tổng cục KTTV thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ.

c) Đối với Ban quản lý vườn quốc gia Cát Tiên (Chủ công trình Vườn quốc gia Cát Tiên)

- Thực hiện việc thông báo thành lập trạm KTTV chuyên dùng cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về KTTV cấp tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Khí tượng Thủy văn quy định về việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV.

- Bổ sung hồ sơ quản lý chất lượng, kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật Khí tượng Thủy văn quy định về việc Quản lý chất lượng phương tiện đo KTTV; khoản 2 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2.

- Thực hiện cung cấp thông tin dữ liệu KTTV về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ.

d) Đối với Công ty Thủy điện Trị An (Chủ công trình Hồ Trị An)

Thực hiện cung cấp thông tin dữ liệu KTTV về Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ, tại thời điểm kiểm tra Chủ công trình chưa.

4.2. Kết quả kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV đối với 23 dự án có khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV trong quá trình tư vấn thiết kế và thẩm định

a) Về việc kiểm tra nguồn gốc thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP): Bổ sung đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc số liệu KTTV sử dụng để tính toán, thiết kế công trình, hợp đồng khai thác số liệu và ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá lại cơ sở tính toán, tính đúng đắn của kết quả tính toán thủy văn; các giải pháp, thông số thiết kế và mức độ an toàn của công trình.

b) Việc thẩm tra, thẩm định nguồn gốc, mục đích sử dụng số liệu KTTV theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP): Bổ sung trong các văn bản thông báo kết quả thẩm định có nội dung thẩm định đánh giá nguồn gốc của thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP.

c) Việc nộp phí khai thác thông tin dữ liệu KTTV theo quy định tại Điều 24, Điều 26 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng Thủy văn: Chủ đầu bổ sung hợp đồng và biên lai thu phí, lệ phí tài liệu KTTV theo quy định của Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV.

5. Thời gian khắc phục các tồn tại, tổng hợp báo cáo về UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường: Trước ngày **20/11/2023** để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai nghiêm túc triển khai thực hiện. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị của Đoàn Kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Tổng cục KTTV và Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường) trước ngày **15/12/2023**./.

(Kèm theo phụ lục Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV; việc sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ thiết kế công trình, chương trình, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Đồng Nai).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Phi);
- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh (thực hiện);
- Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (thực hiện);
- Công ty Thủy điện Trị An (thực hiện)
- Ban Quản lý vườn quốc gia Cát Tiên (thực hiện);
- Công ty TNHH TM&SX Toàn Xuân Hưng(thực hiện);
- Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (thực hiện);
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KTN);
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/chidaokttv/31.10-831)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi



Phụ lục

à cung cấp thông tin dữ liệu KTTV; việc sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ thiết kế công trình, chương trình, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Đồng Nai

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoà đơn/ chứng từ	
1	Đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cùu)	UBND thành phố Biên Hòa	Sở Xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Mưa ngày lớn nhất, mực nước lớn nhất (sử dụng số liệu dự án xây dựng công viên và kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa ở trên cùng vị trí xây dựng).
2	Dự án xây dựng công viên và kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cùu)	UBND thành phố Biên Hòa	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Mức nước Max, Min, TB trạm thủy văn Biên Hòa
3	Đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cùu)	UBND thành phố Biên Hòa	Trùng dự án số 1							

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú	
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ		
4	Dự án chống ngập úng khu vực Suối Cài	UBND thành phố Long Khánh	Dự án phê duyệt năm 26/12/2012, trước khi luật KTTV có hiệu lực do đó không xem xét đánh giá sử dụng số liệu KTTV								
5	Đường Vành đai 2, thành phố Long Khánh	UBND thành phố Long Khánh		Đến thời điểm kiểm tra dự án chưa được phê duyệt, do đó không kiểm tra đánh giá sử dụng số liệu KTTV							
6	Trạm bơm Đắc Lua	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai		Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Có	Không	Chỉ có hóa đơn dịch vụ xử lý số liệu KTTV ngày 05/9/2019 giữa Tổng công ty tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam với Trung tâm nghiên cứu thủy văn và hải văn, Viện Khoa học KTTV và BDKH
7	Cải tạo, sửa chữa hồ Đa Tôn, huyện Tân Phú	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa trạm khí tượng Tà Lài	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ	
8	Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	Tổng cục Thủy lợi (nay là Cục Thủy lợi)	Có	Có	Không	Có	Có	Không	Chỉ có hóa đơn dịch vụ xử lý số liệu KTTV ngày 02/8/2016 do Trung tâm nghiên cứu thủy văn và Tài nguyên nước, Viện Khoa học KTTV và BĐKH. Không có Hóa đơn thu phí khai thác tài liệu KTTV theo quy định.
9	Dự án Tiêu thoát lũ xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh)	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Không						Số liệu tính toán kế thừa từ Đề tài cấp nhà nước Nghiên cứu giải pháp tổng thể kiểm soát ngập lụt vùng hạ lưu sông Đồng Nai – Sài Gòn và vùng phụ cận, số liệu kế thừa từ năm 1987-2013 của Trường Đại học thủy lợi) và Nhiệm vụ: Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên lưu vực sông Đồng Nai, vùng Đồng Nai Bộ năm 2019, số liệu kế thừa từ năm 2014-2015 do Tổng cục thủy lợi giao
10	Dự án Gia cố sạt lở bờ sông Đồng Nai đoạn ấp 8, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú (giai đoạn I)	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Không						

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV							Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ		
											cho Viện Quy hoạch thủy lợi Miền Nam thực hiện)
11	Dự án Bờ bao ngăn lũ sông La Ngà, huyện Tân Phú	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Số liệu sử dụng trạm khí tượng thủy văn: Long Khánh, Tà Lài, Túc Trung, Phú Hiệp, Tà Pao	
12	Đường dọc sông Ray, huyện Cẩm Mỹ	UBND huyện Cẩm Mỹ	Sở Giao thông Vận tải	Không						Mực nước, lượng mưa (Điều tra mực nước Hmax, Hmin thực tế tại công trình, Số liệu mưa lấy theo tiêu chuẩn tính toán các đặc trưng của dòng chảy lũ TCVN 9845:2013)	
13	Hồ chứa nước Cà Ròn, thuộc xã Gia Canh huyện Định Quán	UBND huyện Định Quán	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm, bốc hơi, số giờ nắng, gió, của trạm Đa Tè, Bảo Lộc, Xuân Lộc	
14	Đường vành đai thị trấn Định Quán, huyện Định Quán	UBND huyện Định Quán	Sở Xây dựng	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa trạm Bảo Lộc	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV							Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ		
15	Đường Ven sông Đồng Nai, huyện Định Quán	UBND huyện Định Quán	Sở Giao thông Vận tải	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa trạm Bảo Lộc	
16	Đường Bùi Thị Xuân, huyện Long Thành	UBND huyện Long Thành	Sở Xây dựng	Không						Số liệu tính toán thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 7957:2008 tuân thủ các hệ số lưu lượng vùng mưa theo khu vực thiết kế	
17	Dự án Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, giai đoạn 1	UBND huyện Nhơn Trạch	Cục QLĐTĐ	Có	Có	Có	Có	Có	Không	Chỉ có hóa đơn dịch vụ, không có hóa đơn trả phí khai thác tài liệu KTTV theo quy định của pháp luật (Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 8 tháng 11 năm 2016)	
18	Tuyến thoát nước đường số 2 (từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đến Hương lộ 19), huyện Nhơn Trạch (NST100%)	UBND huyện Nhơn Trạch	Sở Xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	- Sử dụng số liệu lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm, nắng, gió của trạm khí tượng Tân Sơn Hòa, số liệu mưa trạm Biên Hòa - Hòa đơn chứng từ chỉ có phiếu thu không đúng theo quy định.	
19	Dự án Kiên cố hóa tuyến kênh Bà Kỳ (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường 25C), huyện Nhơn Trạch	UBND huyện Nhơn Trạch	Sở Xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa của trạm khí tượng Biên Hòa, Tân Sơn Hòa, số liệu mực nước trạm Biên Hòa, Nhà Bè, Vũng Tàu	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV							Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ		
	Trạch										
20	Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ Trung tâm huyện Nhon Trach đến đường Quách Thị Trang), huyện Nhon Trach	UBND huyện Nhon Trach	Sở Giao thông Vận tải	Không						Tính toán theo tiêu chuẩn thoát nước (TCVN 7957 :2008)	
21	Đường Trảng Bom - Cây Gáo (đoạn từ ngã tư Tân Lập đến giáp hồ Trị An), huyện Trảng Bom	UBND huyện Trảng Bom	Sở Giao thông Vận tải	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa trạm Biên Hòa và điều tra khảo sát thực tế tại hiện trường để tính toán thiết kế với tần suất lũ thiết kế là P=4%	
22	Nạo vét Rạch mọi xã Bình Hoà (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	UBND huyện Vĩnh Cửu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng lượng mưa trạm Biên Hòa, lượng mưa trạm Tân Sơn Nhất, mực nước trạm thủy văn Biên Hòa	
23	Dự án đường Hương lộ 9, huyện Vĩnh Cửu (NST 100% xây lắp)	UBND huyện Vĩnh Cửu	Sở Giao thông Vận tải	Không						Dự án chỉ nâng cấp, mở rộng đường cũ	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV							Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoa đơn/ chứng từ		
24	Hệ thống thủy lợi cánh đồng 78A, 78B, xã Lộ 25 huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Sử dụng lượng mưa ngày, nhiệt độ, không khí trung bình ngày, mực nước trung bình ngày, độ ẩm, số giờ nắng, bốc hơi ngày, đặc trưng hướng gió và tốc độ gió trạm Biên Hòa	
25	Dự án tuyến đường Xuân Quế đi Long Khánh, huyện Cẩm Mỹ - TP Long Khánh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Không						Sử dụng số liệu mưa tra tại TCVN 9845-2013	
26	Nâng cấp, xây dựng đoạn 1 & 2 tuyến đường Cao Cang, huyện Định Quán	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Bước lập dự án sử dụng lượng mưa trạm Xuân Lộc (Giá trị tần suất mưa 4% là 221mm), Bước thiết kế BVTC sử dụng lượng mưa trạm Túc Trung (Giá trị tần suất mưa 4% là 176mm)	
27	Xây dựng cầu Vàm Cãi Sút trên đường Hương lộ 2 nối dài. (2) Tên chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Có	Có	Không	Có	Không	Không	- Sử dụng mực nước Hmax, Hmin, lượng mưa trạm thủy văn Biên Hòa và mực nước Hmax, min trạm Nhà Bè (số liệu trạm Nhà Bè dùng để tham	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV							Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng, cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ		
	công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai								khảo); - Chỉ có số liệu mực nước Hmax, min trạm Biên Hòa (1999-2014) là có nguồn gốc.	
28	Xây dựng đường Ven Sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Cục Quản lý hoạt động xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Sử dụng mực nước Max, Min, trạm thủy văn Biên Hòa	
29	Xây dựng đường Sông Nhân – Dầu Giây đoạn còn lại qua địa bàn Huyện Thống Nhất	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Không						Sử dụng số liệu khảo sát thực tế tại hiện trường, Công sử dụng số liệu mưa tra từ tiêu chuẩn TCVN9845-2013, lấy theo bản đồ phân vùng mưa.	
30	Dự án xây dựng đường 25C, đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hương lộ 19 (giai đoạn 1), huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Có	Có	Không	Không	Không	Mực nước trạm thủy văn Vũng Tàu và lượng mưa trạm Long Thành	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV							Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ		
31	Xây dựng đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Cục Quản lý hoạt động xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	- Mục nước Hmax, Hmin và lượng mưa trạm thủy văn Biên Hòa; - Chỉ số liệu mực nước Hmax, min trạm Biên Hòa (1999-2014) có nguồn gốc.	
32	Đường Hương lộ 2 - Đoạn 1 (kể cả bồi thường do UBND thành phố Biên Hòa thực hiện)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Có	Không	Có	Không	Không	Mức nước Hmax trạm thủy văn Biên Hòa; Đối với lượng mưa ngày max 4% tra ở TCN220-1995 để tính lưu lượng thiết kế công trình)	
33	Tuyến đường kết nối vào Cảng Phước An (từ vị trí giao với đường 319 đến nút giao với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Có	Có	Có	Không	Không	- Mục nước trạm thủy văn Biên Hòa và trạm Vũng Tàu (Hmax, min); - Chỉ số liệu mực nước Hmax, min trạm Biên Hòa (1999-2014) có nguồn gốc, số liệu các năm còn lại của Biên Hòa và trạm Vũng Tàu nguồn gốc chưa xác định.	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV							Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ		
34	Xây dựng cầu Vàm Cải Sút trên đường Hương lộ 2 nối dài (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng do UBND TP Biên Hòa thực hiện)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai		Trùng dự án số 27							
35	Xây dựng Kè chống sạt lở sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	UBND thành phố Biên Hòa		Trùng dự án số 2							
36	Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến cầu Ghềnh phía Cù Lao phỏ), thành phố Biên Hòa	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai	Dự án phê duyệt ngày 16/7/2013, trước khi luật KTTV có hiệu lực, do đó không xem xét đánh giá sử dụng số liệu KTTV								
37	Dự án Kè sông Vàm Muong - Long Tàu đoạn qua khu vực ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai		Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Số liệu sử dụng mục nước Himax, mìn trạm thủy văn Nhà Bè

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ	
38	Nạo vét Suối Sân Máu đoạn đầu của nhánh suối chính (xuất phát từ phưong Tân Hòa) đến cầu Xóm Mai	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Không						Số liệu tính toán thiết kế công trình chính tra theo TCVN7957-2008
39	Dự án Nạo vét Rạch Đông, huyện Vĩnh Cù	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai	Đến thời điểm kiểm tra dự án chưa được phê duyệt, do đó không kiểm tra đánh giá sử dụng số liệu KTTV							
40	Chống ngập tại đường Đông Khởi (đoạn từ cầu Đông Khởi Km3+375 đến ngã 3 Thiệt Giáp Km4+750) thành phố Biên Hòa	UBND thành phố Biên Hòa	Sở Sở Xây dựng	Không						Áp dụng TCVN7975-2008 để tính toán (Tra hằng số khí hậu tại khu dự án)

Số: 8165 /STNMT-TNN,KS&BĐKH
V/v triển khai thực hiện Thông báo số
1235/TB-TCKTTV ngày 13/9/2023 của
Tổng Cục Khí tượng Thủy văn

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2023.

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Nai

Thực hiện văn bản số 9637/UBND-KTN ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Thông báo số 1235/TB-TCKTTV ngày 13/9/2023 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

Sau khi nghiên cứu Thông báo số 1235/TB-TCKTTV ngày 13/9/2023 của Tổng Cục Khí tượng Thủy văn về kết quả kiểm tra tình hình thực hiện các quy định pháp luật về khí tượng thủy văn, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị UBND tỉnh xem xét chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV; việc sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ thiết kế công trình, chương trình, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Đồng Nai nội dung sau:

1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với đơn vị liên quan trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

- Thực hiện việc quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV thuộc phạm vi của tỉnh theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 53 Luật KTTV.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về KTTV theo thẩm quyền đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 53 Luật KTTV.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai ở địa

phương theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm i khoản 9 Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về KTTV, tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn KTTV cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tăng cường nguồn lực cho cơ quan tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực KTTV các cấp, đặc biệt là cán bộ chuyên môn lĩnh vực khí tượng thủy văn để triển khai các nhiệm vụ về KTTV trong thời gian tới.

2. Đối với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai:

- Chỉ đạo thực hiện hoạt động thẩm định, thẩm tra đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đối với các tổ chức, cá nhân là Chủ dự án đầu tư, đơn vị thẩm định dự án sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 53 Luật KTTV.

- Làm rõ trách nhiệm và xem xét xử lý đối với tổ chức, cá nhân chưa thực hiện đúng các quy định về cung cấp, khai thác, sử dụng và thẩm định thông tin dữ liệu KTTV trong việc thiết kế, lập dự án đầu tư.

- Đối với các công trình, dự án đã triển khai có sử dụng dữ liệu KTTV chưa rõ nguồn gốc, chưa có tính cập nhật đề nghị tổ chức rà soát và có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo an toàn cho công trình trong quá trình khai thác sử dụng.

- Đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội có khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn chưa thực hiện kiểm tra, yêu cầu tiếp tục rà soát để chỉ đạo, kiểm tra các chủ đầu tư, các đơn vị thẩm định, thẩm tra dự án và giao cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra việc khai thác sử dụng thông tin dữ liệu KTTV đối với các dự án trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Có biện pháp để chấn chỉnh kịp thời thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về sử dụng thông tin dữ liệu KTTV trong việc lập, thẩm định dự án, thiết kế công trình và các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyên môn có sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định tại Điều 32, Luật KTTV.

- Yêu cầu Chủ đầu tư tổ chức rà soát tính phù hợp của các kết quả tính toán các đặc trưng KTTV thiết kế của một số dự án chưa tuân thủ chặt chẽ các quy

định về sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV để kịp thời có giải pháp thích hợp; Chủ đầu tư và cơ quan chức năng thẩm định dự án không sử dụng số liệu KTTV trong việc tư vấn lập dự án và thiết kế thi công (*chi tiết trong phụ lục kèm theo*) yêu cầu kỹ thuật nhưng vẫn đảm bảo an toàn của công trình.

- Tiếp tục nghiên cứu, tổ chức triển khai đầy đủ, hiệu quả các nội dung trong Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác KTTV đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới công tác KTTV. Thực hiện các nội dung đã được phê duyệt đối với các địa phương tại Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về KTTV cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/11/2023

3. Đối với Sở Tài chính: Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phương án phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện các hoạt động KTTV phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai của địa phương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 53 Luật KTTV.

4. Đối với Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV; việc sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ thiết kế công trình, chương trình, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Đồng Nai

4.1. Đối với các chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV:

- Đối với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (Chủ công trình Bến cảng Gò Dầu B); Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Chủ công trình Bến cảng xăng dầu Phước Khánh): Tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV. Hiện tại, các doanh nghiệp khai thác cảng biển đang triển khai các thủ tục để lắp đặt Trạm quan trắc KTTV tự động.

- Đối với Công ty TNHH TM&SX Toàn Xuân Hưng (Chủ công trình Cấp treo núi Chứa Chan)

+ Thực hiện thông báo việc thành lập trạm KTTV chuyên dùng cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về KTTV cấp tỉnh theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 14 Luật KTTV quy định về việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV.

+ Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV về Tổng cục KTTV thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ.

- Đối với Ban quản lý vườn quốc gia Cát Tiên (Chủ công trình Vườn quốc gia Cát Tiên)

+ Thực hiện việc thông báo thành lập trạm KTTV chuyên dùng cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về KTTV cấp tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Luật KTTV quy định về việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV.

+ Bổ sung hồ sơ quản lý chất lượng, kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật khí tượng thủy văn quy định về việc Quản lý chất lượng phương tiện đo KTTV; khoản 2 Điều 1 Thông tư 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2.

+ Thực hiện cung cấp thông tin dữ liệu KTTV về Tổng cục KTTV thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ.

- Đối với Công ty Thủy điện Trị An (Chủ công trình Hồ Trị An).

Thực hiện cung cấp thông tin dữ liệu KTTV về Tổng cục KTTV thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ, tại thời điểm kiểm tra Chủ công trình chưa.

4. 2. Kết quả kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV đối với 23 dự án có khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV trong quá trình tư vấn thiết kế và thẩm định

- Về việc kiểm tra nguồn gốc thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP) : Bổ đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc số liệu KTTV sử dụng để tính toán, thiết kế công trình, hợp đồng khai thác số liệu và ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

xem xét, đánh giá lại cơ sở tính toán, tính đúng đắn của kết quả tính toán thủy văn; các giải pháp, thông số thiết kế và mức độ an toàn của công trình

- Việc thẩm tra, thẩm định nguồn gốc, mục đích sử dụng số liệu KTTV theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP): Bổ sung trong các văn bản thông báo kết quả thẩm định có nội dung thẩm định đánh giá nguồn gốc của thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP.

- Việc nộp phí khai thác thông tin dữ liệu KTTV theo quy định tại Điều 24, Điều 26 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV: Chủ đầu bổ sung hợp đồng và biên lai thu phí, lệ phí tài liệu KTTV theo quy định của Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV.

5. Thời gian khắc phục các tồn tại, tổng hợp báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường: Trước ngày **15/11/2023** để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

(phụ lục Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV; việc sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ thiết kế công trình, chương trình, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Đồng Nai, kèm theo Thông báo số 1235/TB-TCKTTV ngày 13/9/2023 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn).

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Tổng cục Khí tượng Thủy văn(b/c);
 - GD và các PGD Sở;
 - Trung tâm Công nghệ Thông tin;
 - Lưu: VT, TNN,KS&BĐKH.
- D/chuyen/traloi



**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Hưng

Phụ lục

Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV; việc sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ thiết kế công trình, chương trình, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Đồng Nai

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ	
1	Đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	UBND thành phố Biên Hòa	Sở Xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Mưa ngày lớn nhất, mực nước lớn nhất (sử dụng số liệu dự án xây dựng công viên và kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa ở trên cùng vị trí xây dựng).
2	Dự án xây dựng công viên và kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	UBND thành phố Biên Hòa	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Mực nước Max, Min, TB trạm thủy văn Biên Hòa
3	Đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	UBND thành phố Biên Hòa		Trùng dự án số 1						

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV							Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoà đơn/ chứng từ		
4	Dự án chống ngập úng khu vực Suối Cài	UBND thành phố Long Khánh	Dự án phê duyệt năm 26/12/2012, trước khi luật KTTV có hiệu lực do đó không xem xét đánh giá sử dụng số liệu KTTV								
5	Đường Vành đai 2, thành phố Long Khánh	UBND thành phố Long Khánh		Đến thời điểm kiểm tra dự án chưa được phê duyệt, do đó không kiểm tra đánh giá sử dụng số liệu KTTV							
6	Trạm bơm Đắc Lúa	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai		Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Có	Không	Chỉ có hóa đơn dịch vụ xử lý số liệu KTTV ngày 05/9/2019 giữa Tổng công ty tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam với Trung tâm nghiên cứu thủy văn và hải văn, Viện Khoa học KTTV và BDKH
7	Cải tạo, sửa chữa hồ Đa Tồn, huyện Tân Phú	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lương mua trạm khí tượng Tà Lài	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng, cung cấp	Hoà đơn/ chứng từ	
8	Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Đĩnh Quán, tỉnh Đồng Nai	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	Tổng cục Thủy lợi (nay là Cục Thủy lợi)	Có	Có	Không	Có	Có	Không	Chỉ có hóa đơn dịch vụ xử lý số liệu KTTV ngày 02/8/2016 do Trung tâm nghiên cứu thủy văn và Tài nguyên nước, Viện Khoa học KTTV và BDKH. Không có Hóa đơn thu phí khai thác tài liệu KTTV theo quy định.
9	Dự Tiều thoát lũ xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh)	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Không						Số liệu tính toán kê thừa từ Đề tài cấp nhà nước Nghiên cứu giải pháp tổng thể kiểm soát ngập lụt vùng hạ lưu sông Đồng Nai – Sài Gòn và vùng phụ cận, số liệu kê thừa từ năm 1987-2013 của Trường Đại học thủy lợi) và Nhiệm vụ: Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên lưu vực sông Đồng Nai, vùng Đồng Nam Bộ năm 2019, số liệu kê thừa từ năm 2014-2015 do Tổng cục thủy lợi giao cho
10	Dự án Gia cố sạt lở bờ sông Đồng Nai đoạn ấp 8, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú (giai đoạn 1)	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Không						

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng, cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ	
										Viên Quy hoạch thủy lợi Miền Nam thực hiện)
11	Dự án Bờ bao ngăn lũ sông La Ngà, huyện Tân Phú	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Số liệu sử dụng trạm khí tượng thủy văn: Long Khánh, Tà Lài, Túc Trưng, Phú Hiệp, Tà Pao
12	Đường dọc sông Ray, huyện Cẩm Mỹ	UBND huyện Cẩm Mỹ	Sở Giao thông Vận tải	Không						Mực nước, lượng mưa (Điều tra mực nước Hm _{max} Hmin thực tế tại công trình, Số liệu mưa lấy theo tiêu chuẩn tính toán các đặc trưng của dòng chảy lũ TCVN 9845:2013)
13	Hồ chứa nước Cà Ròn, thuộc xã Gia Canh huyện Định Quán	UBND huyện Định Quán	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm, bốc hơi, số giờ nắng, gió, của trạm Đa Tè, Bảo Lộc, Xuân Lộc
14	Đường vành đai thị trấn Định Quán, huyện Định Quán	UBND huyện Định Quán	Sở Xây dựng	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa trạm Bảo Lộc

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ	
15	Đường Ven sông Đồng Nai, huyện Định Quán	UBND huyện Định Quán	Sở Giao thông Vận tải	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa trạm Bảo Lộc
16	Đường Bùi Thị Xuân, huyện Long Thành	UBND huyện Long Thành	Sở Xây dựng	Không						Số liệu tính toán thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 7957:2008 tuân thủ các hệ số lưu lượng vùng mưa theo khu vực thiết kế
17	Dự án Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, giai đoạn 1	UBND huyện Nhơn Trạch	Cục QLĐTĐ	Có	Có	Có	Có	Có	Không	Chỉ có hóa đơn dịch vụ, không có hóa đơn trả phí khai thác tài liệu KTTV theo quy định của pháp luật (Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 8 tháng 11 năm 2016)
18	Tuyến thoát nước đường số 2 (từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đến Hương lộ 19), huyện Nhơn Trạch (NST100%)	UBND huyện Nhơn Trạch	Sở Xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	- Sử dụng số liệu lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm, nắng, gió của trạm khí tượng Tân Sơn Hòa, số liệu mưa trạm Biên Hòa - Hóa đơn chứng từ chỉ có phiếu thu không đúng theo quy định.
19	Dự án Kiên cố hóa tuyến kênh Bà Kỳ (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường	UBND huyện Nhơn Trạch	Sở Xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa của trạm khí tượng Biên Hòa, Tân Sơn Hòa, số liệu mực nước trạm Biên Hòa Nhà Bè, Vũng Tàu

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV							Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoà đơn/ chứng từ		
	25C), huyện Nhơn Trạch										
20	Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ Trung tâm huyện Nhơn Trạch đến đường Quách Thị Trang), huyện Nhơn Trạch	UBND huyện Nhơn Trạch	Sở Giao thông Vận tải	Không							Tính toán theo tiêu chuẩn thoát nước (TCVN 7957 :2008)
21	Đường Trảng Bom - Cây Gáo (đoạn từ ngã tư Tân Lập đến giáp hồ Trĩ An), huyện Trảng Bom	UBND huyện Trảng Bom	Sở Giao thông Vận tải	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa trạm Biên Hòa và điều tra khảo sát thực tế tại hiện trường để tính toán thiết kế với tần suất lũ thiết kế là P=4%
22	Nạo vét Rạch mọi xã Bình Hoà (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	UBND huyện Vĩnh Cửu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng lượng mưa trạm Biên Hòa, lượng mưa trạm Tân Sơn Nhất, mực nước trạm thủy văn Biên Hòa
23	Dự án đường Hương lộ 9, huyện Vĩnh Cửu (NST 100% xây lắp)	UBND huyện Vĩnh Cửu	Sở Giao thông Vận tải	Không							Dự án chi nâng cấp, mở rộng đường cũ

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng, cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ	
24	Hệ thống thủy lợi cánh dòng 78A, 78B, xã Lộ 25 huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống nhất	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Sử dụng lượng mưa ngày, nhiệt độ, không khí trung bình ngày, mực nước trung bình ngày, độ ẩm, số giờ nắng, bốc hơi ngày, đặc trưng hướng gió và tốc độ gió trạm Biên Hòa
25	Dự án tuyến đường Xuân Quế đi Long Khánh, huyện Cẩm Mỹ - TP Long Khánh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Không						Sử dụng số liệu mưa tra tại TCVN 9845-2013
26	Nâng cấp, xây dựng đoạn 1 & 2 tuyến đường Cao Cang, huyện Định Quán	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Bước lập dự án sử dụng lượng mưa trạm Xuân Lộc (Giá trị tần suất mưa 4% là 221mm), Bước thiết kế BVTC sử dụng lượng mưa trạm Túc Trưng (Giá trị tần suất mưa 4% là 176mm)
27	Xây dựng cầu Vàm Cãi Sứt trên đường Hương lộ 2 nối dài. (2) Tên chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Có	Không	Có	Không	Không	- Sử dụng mực nước Hmax, Hmin, lượng mưa trạm thủy văn Biên Hòa và mực nước Hmax, min trạm Nhà Bè (số liệu trạm Nhà Bè dùng để tham khảo); - Chỉ có số liệu mực nước

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng, cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ	
	Trình giao thông tỉnh Đồng Nai									Hmax, min trạm Biên Hòa (1999-2014) là có nguồn gốc.
28	Xây dựng đường Ven Sông Cải đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Cục Quản lý hoạt động xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Sử dụng mực nước Max, Min, trạm thủy văn Biên Hòa
29	Xây dựng đường Sông Nhạn – Dầu Giây đoạn còn lại qua địa bàn Huyện Thống Nhất	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Không						Sử dụng số liệu khảo sát thực tế tại hiện trường, Công sử dụng số liệu mưa tra từ tiêu chuẩn TCVN9845-2013, lấy theo bản đồ phân vùng mưa.
30	Dự án xây dựng đường 25C, đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hương lộ 19 (giai đoạn I), huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Có	Có	Không	Không	Không	Mực nước trạm thủy văn Vũng Tàu và lượng mưa trạm Long Thành

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ	
31	Xây dựng đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đăng Văn Tron (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Cục Quản lý hoạt động xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	- Mục nước Hmax, Hmin và lượng mưa trạm thủy văn Biên Hòa; - Chi số liệu mực nước Hmax, min trạm Biên Hòa (1999-2014) có nguồn gốc.
32	Đường Hương lộ 2 - Đoạn 1 (kè cả bờ thường do UBND thành phố Biên Hòa thực hiện)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Có	Không	Có	Không	Không	Mức nước Hmax trạm thủy văn Biên Hòa; Đối với lượng mưa ngày max 4% tra ở TCN220-1995 để tính lưu lượng thiết kế công trình)
33	Tuyến đường kết nối vào Cảng Phước An (từ vị trí giao với đường 319 đến nút giao với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Có	Có	Có	Không	Không	- Mục nước trạm thủy văn Biên Hòa và trạm Vũng Tàu (Hmax, min); - Chi số liệu mực nước Hmax, min trạm Biên Hòa (1999-2014) có nguồn gốc, số liệu các năm còn lại của Biên Hòa và trạm Vũng Tàu nguồn gốc chưa xác định.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tình cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoà đơn/ chứng từ	
34	Xây dựng cầu Vàm Cối Sút trên đường Hương lộ 2 nối dài (kê cả bồi thường giải phóng mặt bằng do UBND TP Biên Hòa thực hiện)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai		Trùng dự án số 27						
35	Xây dựng Kè chống Đòng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hòa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cù)	UBND thành phố Biên Hòa		Trùng dự án số 2						
36	Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Đòng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến cầu Ghềnh phía Cù Lao phỏ), thành phố Biên Hòa	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đòng Nai	Dự án phê duyệt ngày 16/7/2013, trước khi luật KTTV có hiệu lực, do đó không xem xét đánh giá sử dụng số liệu KTTV							
37	Dự án Kè sông Vàm Muông - Long Tàu đoạn qua khu vực ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch (kê cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đòng Nai		Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Không	Không

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng, cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ	
38	Nạo vét Suối Sắn Máu đoạn đầu của nhánh suối chính (xuất phát từ phường Tân Hòa) đến cầu Xóm Mai	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Không						Số liệu tính toán thiết kế công trình chính tra theo TCVN7957-2008
39	Dự án Nạo vét Rạch Đông, huyện Vĩnh Cửu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai	Đến thời điểm kiểm tra dự án chưa được phê duyệt, do đó không kiểm tra đánh giá sử dụng số liệu KTTV							CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ
40	Chống ngập tại đường Đông Khởi (đoạn từ cầu Đông Khởi Km3+375 đến ngã 3 Thiết Giáp Km4+750) thành phố Biên Hòa	UBND thành phố Biên Hòa		Sở Xây dựng	Không					

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn tại tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Công văn số 7941/BTNMT-TTr ngày 26/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận kế hoạch kiểm tra năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 538/QĐ-TCKTTV ngày 18/8/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn (KTTV) về việc thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật KTTV năm 2023 tại tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Đoàn Kiểm tra).

Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế, các biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra của Đoàn Kiểm tra với Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV; Các Chủ đầu tư dự án kèm theo Quyết định số 538/QĐ-TCKTTV ngày 18/8/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV và các báo cáo giải trình của các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra.

Tổng cục KTTV thông báo kết quả kiểm tra tình hình thực hiện các quy định pháp luật về KTTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

I. Tình hình thực hiện công tác kiểm tra thi hành pháp luật KTTV tại tỉnh Đồng Nai

- Ngày 21/8/2023: Đoàn Kiểm tra đã tổ chức Công bố Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật KTTV năm 2023 tại tỉnh Đồng Nai, làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai để thống nhất các nội dung kiểm tra theo kế hoạch và làm việc về công tác tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTV, việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ở Trung ương và địa phương trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật công trình KTTV quốc gia trên địa bàn; việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường trong đó có nội dung KTTV.

Đoàn Kiểm tra tổ chức thành 02 Tổ (Tổ kiểm tra số 01 tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật KTTV đối với các chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV; Tổ kiểm tra số 02 tiến hành kiểm tra việc khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV của 40 dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 - 2022).

- Ngày 22/8/2023: Tổ kiểm tra số 01 Đoàn Kiểm tra làm việc với Công ty Cổ phần cảng Đồng Nai (chủ công trình Bến cảng Gò Dầu B); Công ty cổ

phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (chủ công trình Bến cảng Xăng dầu Phước Khánh) tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật KTTV đối với Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV.

- Ngày 23/8/2023: Tổ kiểm tra số 01 Đoàn Kiểm tra làm việc với Công ty TNHH Thương mại, Sản xuất Toàn Xuân Hưng (Chủ công trình Cáp treo núi Chứa Chan); Ban Quản lý Vườn quốc gia Cát Tiên (Chủ công trình Vườn quốc gia Cát Tiên) tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật KTTV đối với Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV.

- Ngày 24/8/2023: Tổ kiểm tra số 01 Đoàn Kiểm tra làm việc với Công ty Thủy điện Trị An (Chủ công trình Hồ Trị An) tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật KTTV đối với Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV.

- Ngày 22 - 24/8/2023: Tổ kiểm tra số 02 Đoàn Kiểm tra làm việc với 13 Chủ đầu tư dự án; các đơn vị thẩm định, thẩm tra dự án phát triển kinh tế - xã hội có khai thác sử dụng thông tin dữ liệu KTTV đối với 40 dự án (*danh mục các dự án kiểm tra theo Quyết định số 538/QĐ-TCKTTV*), gồm các cơ quan đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai; Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai; Chi cục trồng trọt, bảo vệ thực vật và thủy lợi; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đồng Nai; Ban QLDA ĐTXD tỉnh Đồng Nai; Ban QLDA ĐTXD các CT giao thông tỉnh Đồng Nai; Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố: Biên Hòa, Long Khánh; UBND các huyện: Cẩm Mỹ, Định Quán, Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Thống Nhất.

- Ngày 25/8/2023: Đoàn Kiểm tra làm việc với đại diện Thường trực UBND tỉnh Đồng Nai và các đơn vị có liên quan về việc thông báo dự thảo kết quả kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật KTTV và trao đổi thảo luận một số nội dung liên quan tới việc triển khai, thi hành các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về KTTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. Kết quả kiểm tra công tác triển khai, thi hành các văn bản quy phạm pháp luật và trách nhiệm quản lý nhà nước lĩnh vực KTTV tại tỉnh Đồng Nai

Công tác quản lý nhà nước về KTTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được triển khai thực hiện tương đối đầy đủ trên cơ sở Luật KTTV và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND tỉnh Đồng Nai đã xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện về công tác KTTV, đã ban hành danh mục các nhiệm vụ phải triển khai thực hiện theo quy định của Luật và Nghị định có liên quan, cụ thể: UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 2251/UBND-CNN ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh về việc báo cáo hiện trạng các trạm KTTV chuyên dùng và hoạt động quan trắc, cung cấp thông tin dữ liệu KTTV của các chủ công trình thuộc quyền quản lý, Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 về quy định quản lý hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh, quy chế phối hợp quản

ly hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 11/10/2018, ban hành Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực KTTV cấp tỉnh; thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực môi trường.

Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật và pháp luật về KTTV được Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Đài KTTV tỉnh Đồng Nai được tiến hành thường xuyên. Các sở, ban ngành trong tỉnh đã cung cấp và phổ biến các tài liệu, kiến thức KTTV cùng với lồng ghép các nội dung của Luật và pháp luật về KTTV trong các chuyên đề phát trên Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, truyền tải tới đông đảo các tầng lớp nhân dân kiến thức về Luật và pháp luật về KTTV, đảm bảo phục vụ cho yêu cầu phòng tránh, góp phần giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương.

Tuy nhiên, qua kiểm tra công tác triển khai, thi hành pháp luật và trách nhiệm quản lý nhà nước lĩnh vực KTTV tại tỉnh Đồng Nai có những tồn tại sau:

1. Đối với UBND tỉnh Đồng Nai

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật KTTV quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, vẫn còn một số nội dung về lĩnh vực KTTV chưa được triển khai thực hiện, cụ thể:

- Chưa trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phương án phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện các hoạt động KTTV phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai của địa phương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 53 Luật KTTV;

- Chưa ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai đang thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

- Chưa chỉ đạo thực hiện hoạt động thẩm định, thẩm tra đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đối với các tổ chức, cá

nhân là Chủ dự án đầu tư, đơn vị thẩm định dự án sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 53 Luật KTTV;

- Chưa thực hiện việc quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV thuộc phạm vi của tỉnh theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 53 Luật KTTV;

- Chưa tổ chức thanh tra việc chấp hành pháp luật về KTTV theo thẩm quyền đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 53 Luật KTTV.

2. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai đã tham mưu công tác quản lý nhà nước về hoạt động KTTV, trong đó đã ban hành một số văn bản thực hiện công tác quản lý KTTV trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc UBND tỉnh, phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện, còn một số nội dung nhiệm vụ công tác KTTV, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai chưa triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Chưa chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai ở địa phương theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Chưa tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm i khoản 9 Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Chưa tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền các hoạt động quan trắc KTTV trên địa bàn theo quy định tại điểm k khoản 9 Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

III. Kết quả kiểm tra các Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV; việc sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ thiết kế công trình, chương trình, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Đồng Nai

1. Đối với các chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV

1.1. Đối với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (Chủ công trình Bến cảng Gò Dầu B); Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Chủ công trình Bến cảng xăng dầu Phước Khánh)

Tại thời điểm kiểm tra, 02 Chủ công trình chưa thực hiện việc tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV. Hiện tại, các doanh nghiệp khai thác cảng biển đang triển khai các thủ tục để lắp đặt Trạm quan trắc KTTV tự động.

1.2. Đối với Công ty TNHH TM&SX Toàn Xuân Hưng (Chủ công trình Cáp treo núi Chứa Chan)

- Tại thời điểm kiểm tra, Chủ công trình đang sử dụng hệ thống quan trắc khí tượng tự động (hướng và tốc độ gió) được gắn cố định tại trụ T8 (vị trí cao nhất của tuyến cáp) được lắp đặt gắn theo hệ thống cáp treo ngay từ thời điểm cáp treo được đưa vào vận hành. Việc tổ chức quan trắc KTTV nêu trên đã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV.

- Đối với hồ sơ quản lý chất lượng, kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo KTTV: Các phương tiện đo KTTV tại Công trình thuộc danh mục phương tiện đo nhóm 2 theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2, tại thời điểm kiểm tra các phương tiện đo KTTV của Chủ công trình gồm: Thiết bị quan trắc KTTV (hướng và tốc độ gió) được gắn cố định vào hệ thống cáp treo do nước Cộng hòa Áo sản xuất năm 2015; Thiết bị quan trắc KTTV (hướng và tốc độ gió) đã được Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II (CISR) kiểm định cùng với hệ thống cáp treo ngày 03/01/2023.

- Chủ công trình chưa thực hiện một số nội dung sau:

+ Chưa thực hiện thông báo việc thành lập trạm KTTV chuyên dùng cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về KTTV cấp tỉnh theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 14 Luật KTTV quy định về việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV.

+ Chưa thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV về Tổng cục KTTV thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng

Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ.

1.3. Đối với Ban quản lý vườn quốc gia Cát Tiên (Chủ công trình Vườn quốc gia Cát Tiên)

- Tại thời điểm kiểm tra, Chủ công trình đã phối hợp với Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga thực hiện việc quan trắc và chia sẻ số liệu của một số yếu tố KTTV theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. Chủ công trình đã thực hiện nội dung quan trắc KTTV gồm: Lượng mưa; nhiệt độ; độ ẩm không khí; độ ướt lá; bức xạ mặt trời; hướng gió và tốc độ gió. Tuy nhiên, vị trí lắp đặt thiết bị quan trắc KTTV chưa được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm KTTV tự động và Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV đối với trạm KTTV chuyên dùng.

- Chủ công trình chưa thực hiện một số nội dung sau:

+ Chưa thực hiện việc thông báo thành lập trạm KTTV chuyên dùng cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về KTTV cấp tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Luật KTTV quy định về việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV.

+ Chưa xuất trình hồ sơ quản lý chất lượng, kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật khí tượng thủy văn quy định về việc Quản lý chất lượng phương tiện đo KTTV; khoản 2 Điều 1 Thông tư 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2.

- Chưa thực hiện cung cấp thông tin dữ liệu KTTV về Tổng cục KTTV thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ.

1.4. Đối với Công ty Thủy điện Trị An (Chủ công trình Hồ Trị An).

- Tại thời điểm kiểm tra, Chủ công trình đã thực hiện việc quan trắc KTTV theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV và Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ

tướng Chính phủ về ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai, nội dung quan trắc gồm các yếu tố: lượng mưa, mực nước hồ, lưu lượng đến hồ (Q về), lưu lượng xả qua tràn (Q xả tràn), lưu lượng chạy máy (Q chạy máy), cụ thể:

+ Lượng mưa: thu thập tại 8 trạm đo mưa; trong đó 7 trạm (Đà Lạt, Di Linh, Đắc Nông, Tân Phú, Tà Lài, Phú Hiệp, Bảo Lộc) được cung cấp bởi Đài KTTV khu vực Nam Bộ; riêng trạm KTTV môi trường hồ Trị An, Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia ký hợp đồng với Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia về việc ký kết hợp đồng mua số liệu KTTV phục vụ vận hành hồ chứa Trị An cho Công ty.

+ Mực nước hồ: Chủ công trình thực hiện bằng thiết bị đo mực nước tự động.

+ Chủ công trình đã thực hiện tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa theo Hợp đồng số 564/ĐĐQG-DBQG ngày 30/9/2022 và Hợp đồng số 534/ĐĐQG-DBQG ngày 04/8/2023 về việc mua số liệu KTTV, thời tiết phục vụ vận hành hồ thủy điện và điều hành TTD quốc gia giữa Trung tâm điều độ Hệ thống điện quốc gia với Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia.

- Về chế độ quan trắc: Chủ công trình thực hiện đảm bảo đúng theo quy định tại Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai.

- Chủ công trình đã ban hành Quyết định thành lập trạm KTTV chuyên dùng Công trình Thủy điện Trị An số 403/QĐ-TĐTA ngày 14/3/2020 và đã thông báo đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo Văn bản số 454/TĐTA-KTAT ngày 23/3/2020 về việc thành lập trạm KTTV chuyên dùng công trình thủy điện Trị An theo quy định tại khoản 2, khoản 4, điểm b khoản 5 của Điều 14 Luật khí tượng thủy văn quy định về việc Thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV.

- Các phương tiện đo KTTV tại Công trình thuộc danh mục phương tiện đo nhóm 2 theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2, Chủ công trình đã thực hiện việc kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19, khoản 2 Điều 21 Luật Đo lường quy định về yêu cầu đối với phương tiện đo nhóm 2 và kiểm định phương tiện đo.

- Chủ công trình đã thực hiện kết nối và truyền dữ liệu trực tuyến về Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của Cục Quản lý tài nguyên nước và được xác nhận theo văn bản số 22/TNN-ĐNB ngày 05/01/2023.

8

Tuy nhiên, căn cứ tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ, tại thời điểm kiểm tra Chủ công trình chưa thực hiện cung cấp thông tin dữ liệu KTTV về Tổng cục KTTV thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định.

2. Kết quả kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV đối với các dự án được kiểm tra

Trong số 40 dự án được kiểm tra theo Quyết định số 538/QĐ-TCKTTV ngày 18/8/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV (có 03 dự án bị trùng với các dự án khác, 02 dự án phê duyệt trước khi Luật KTTV có hiệu lực, 02 dự án đến thời điểm kiểm tra đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi chưa được phê duyệt, 10 dự án không sử dụng và 23 dự án có sử dụng tài liệu KTTV). Vì vậy, loại trừ đối với 14 dự án không kiểm tra.

Đoàn Kiểm tra đã kiểm tra tài liệu, hồ sơ của 23 dự án có khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV trong quá trình tư vấn thiết kế và thẩm định. Kết quả kiểm tra như sau:

2.1. Về việc kiểm tra nguồn gốc thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP)

- Có 17/23 (73,9%) dự án có cung cấp tập số liệu KTTV sử dụng trong tính toán, thiết kế công trình. Có 05/23 (26,1%) dự án chỉ có kết quả tính toán thủy văn phục vụ thiết kế mà không cung cấp được số liệu, liệt số liệu KTTV phục vụ tính toán;

- Có 10/23 (43,5%) dự án không xác định được việc cập nhật số liệu dùng cho tính toán đến thời điểm gần nhất do đơn vị không cung cấp được tập tài liệu và liệt tài liệu sử dụng. 13/23 (56,5) dự án đã cập nhật dữ liệu đến thời điểm gần nhất để tính toán;

- Có 08/23 (34,8%) dự án sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV không có nguồn gốc phục vụ tính toán. Có 15/23 (65,2%) dự án có nguồn gốc số liệu; có 04 dự án có Hợp đồng cung cấp số liệu KTTV và duy nhất 01 dự án có hóa đơn chứng từ đúng quy định.

Kết quả kiểm tra nêu trên cho thấy Các chủ đầu tư dự án phát triển KT-XH có sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đều chưa xuất trình được đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc số liệu KTTV sử dụng để tính toán, thiết kế công trình.

Thông tin, dữ liệu KTTV sử dụng của 1/3 số dự án được kiểm tra không nêu rõ được đơn vị cung cấp (nguồn gốc số liệu), hầu hết các dự án đều chưa cung cấp được hợp đồng khai thác số liệu, chưa cung cấp đầy đủ các tài liệu KTTV phục vụ tính toán trong các dự án nhưng lại có báo cáo chi tiết về kết quả tính toán thủy văn để đưa ra các giải pháp thiết kế, quy mô, kết cấu và các thông số kỹ thuật của công

trình; nhiều dự án chưa cập nhật số liệu dùng cho tính toán đến thời điểm gần nhất; không cung cấp được hồ sơ, tài liệu về liệt số liệu KTTV phục vụ tính toán, thiết kế dự án. Việc Chủ đầu tư cung cấp không đảm bảo tính cập nhật, không có nguồn gốc dữ liệu theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV. Do vậy, cần được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá lại cơ sở tính toán, tính đúng đắn của kết quả tính toán thủy văn; các giải pháp, thông số thiết kế và mức độ an toàn của công trình.

2.2. Việc thẩm tra, thẩm định nguồn gốc, mục đích sử dụng số liệu KTTV theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP)

Qua kiểm tra 23 dự án có sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV cho thấy các đơn vị thẩm định chỉ căn cứ kết quả tính toán thủy văn của đơn vị tư vấn thiết kế lập và Chủ đầu tư trình. Trong các văn bản thông báo kết quả thẩm định không có nội dung thẩm định đánh giá nguồn gốc của thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP. Trong đó, ngoài 04 dự án do Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, số lượng các dự án do các đơn vị thẩm định cụ thể như sau:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai: 08 dự án;
- Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai: 07 dự án;
- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai: 04 dự án.

Kết quả trên cho thấy các cơ quan thẩm định tiến hành thẩm định báo cáo tính toán thủy văn nhưng không kiểm tra tính đầy đủ, nguồn gốc số liệu KTTV sử dụng để tính toán; chấp thuận báo cáo kết quả tính toán thủy văn của đơn vị tư vấn trong khi không có số liệu KTTV để tính toán lập báo cáo, chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV và Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

2.3. Việc nộp phí khai thác thông tin dữ liệu KTTV theo quy định tại Điều 24, Điều 26 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV

Việc nộp phí khai thác thông tin dữ liệu KTTV của các dự án các Chủ đầu tư phải cung cấp được hợp đồng và biên lai thu phí, lệ phí tài liệu KTTV theo quy định của Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV. Tuy nhiên, Chủ đầu tư có sử dụng thông tin dữ liệu KTTV trong quá trình thiết kế, lập dự án nhưng không thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định, hầu hết các dự án đều không cung cấp được các hóa đơn thu phí, hợp đồng khai thác thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định.

(Kết quả chi tiết kiểm tra việc sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ thiết kế công trình, chương trình, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Đồng Nai như Phụ lục kèm theo).

IV. Kiến nghị

1. Đối với các Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV và các Chủ đầu tư dự án có khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV

Khắc phục và thực hiện những kiến nghị của Đoàn Kiểm tra, báo cáo gửi về Tổng cục KTTV, địa chỉ số 8 Pháo Đài Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trước ngày 30/11/2023.

2. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quản lý nhà nước về KTTV trên địa bàn tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc chấp hành các quy định pháp luật KTTV đối với các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Căn cứ tình hình thực tế nghiên cứu, xây dựng và trình UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- + Kế hoạch phát triển mạng lưới quan trắc KTTV chuyên dùng để phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- + Xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV thuộc phạm vi quản lý.

- Đôn đốc, giám sát các Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV; các Chủ đầu tư dự án phát triển kinh tế - xã hội có sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về KTTV.

- Tăng cường việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác giám sát việc khai thác, sử dụng số liệu KTTV trong các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo quy định của Luật KTTV.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, khắc phục một số tồn tại trong công tác quản lý nhà nước về KTTV đã nêu trên; triển khai, ban hành đầy đủ, đúng quy định các văn bản chỉ đạo quản lý nhà nước về KTTV trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 53 Luật KTTV.

- Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo hướng dẫn tại

Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện./

- Chỉ đạo các Chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV và các Chủ đầu tư dự án có khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV, các cơ quan có liên quan khẩn trương tiến hành các biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế được nêu trong “Mục III. Kết quả kiểm tra”./

- Yêu cầu các chủ công trình phải quan trắc KTTV khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế chưa thực hiện và tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, đặc biệt là các công trình cảng biển và vườn quốc gia thực hiện việc tổ chức quan trắc KTTV, có chế tài xử lý nghiêm đối với các tổ chức chậm thực hiện việc tổ chức lắp đặt trạm quan trắc KTTV./

- Tăng cường việc đôn đốc, thanh tra, kiểm tra lĩnh vực KTTV, đặc biệt là trong việc giám sát, quản lý các hoạt động quan trắc, cung cấp thông tin dữ liệu của các chủ công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu KTTV nhằm đảm bảo có đủ thông tin kịp thời để phục vụ công tác dự báo, cảnh báo KTTV phòng chống giảm nhẹ thiên tai./

- Về việc sử dụng thông tin dữ liệu KTTV trong lập dự án và thiết kế các công trình: Thông tin dữ liệu KTTV là số liệu đầu vào quan trọng quyết định đến giải pháp, quy mô, kết cấu công trình và hiệu quả của dự án. Việc không tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật về sử dụng thông tin dữ liệu KTTV có thể để lại các hệ lụy như: mất an toàn công trình, lãng phí vốn đầu tư, giảm hiệu quả đầu tư và thất thu nguồn thu phí trong khai thác, sử dụng tài liệu thông tin KTTV, để khắc phục tình trạng trên đề nghị UBND tỉnh:

+ Có biện pháp để chấn chỉnh kịp thời và chỉ đạo các sở, ban, ngành, các ban quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về sử dụng thông tin dữ liệu KTTV trong việc lập, thẩm định dự án, thiết kế công trình và các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyên môn có sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định tại Điều 32, Luật KTTV./

+ Chỉ đạo các Chủ đầu tư tổ chức rà soát tính phù hợp của các kết quả tính toán các đặc trưng KTTV thiết kế của một số dự án chưa tuân thủ chặt chẽ các quy định về sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV để kịp thời có giải pháp thích hợp.

+ Chỉ đạo các Chủ đầu tư và cơ quan chức năng thẩm định hồ sơ của 10 dự án không sử dụng số liệu KTTV trong việc tư vấn lập dự án và thiết kế thi công (*chi tiết trong phụ lục kèm theo*) là do yêu cầu kỹ thuật nhưng vẫn đảm bảo an toàn của công trình./

+ Làm rõ trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân chưa thực hiện đúng các quy định về cung cấp, khai thác, sử dụng và thẩm định thông tin dữ liệu KTTV trong việc thiết kế, lập dự án đầu tư đã nêu tại Thông báo kết quả kiểm tra./

+ Đối với các công trình, dự án đã triển khai có sử dụng dữ liệu KTTV chưa rõ nguồn gốc, chưa có tính cập nhật (đã nêu trên) đề nghị UBND tỉnh tổ chức rà soát và có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo an toàn cho công trình trong quá trình khai thác sử dụng.

+ Đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội có khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn chưa thực hiện kiểm tra, trên cơ sở kết quả kiểm tra của các dự án nêu trên, đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai tiếp tục rà soát để chỉ đạo, kiểm tra các chủ đầu tư, các đơn vị thẩm định, thẩm tra dự án và giao cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra việc khai thác sử dụng thông tin dữ liệu KTTV đối với các dự án trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường nguồn lực cho cơ quan tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực KTTV các cấp, đặc biệt là cán bộ chuyên trách triển khai các nhiệm vụ về KTTV trong thời gian tới.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về KTTV, tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn KTTV cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục nghiên cứu, tổ chức triển khai đầy đủ, hiệu quả các nội dung trong Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác KTTV đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới công tác KTTV. Thực hiện các nội dung đã được phê duyệt đối với các địa phương tại Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trong quá trình triển khai, đề nghị tăng cường phối hợp với Tổng cục KTTV để kịp thời nắm bắt, chia sẻ, trao đổi thông tin kịp thời, nhất là đối với những nội dung mới.

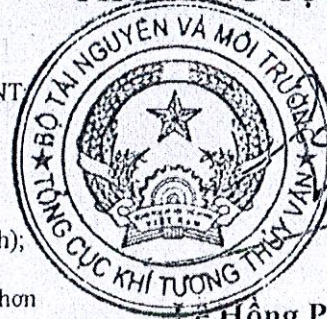
Tổng cục KTTV đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo và giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo dõi, đôn đốc các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị của Đoàn Kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Tổng cục KTTV và Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15/12/2023. Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị cần nêu rõ: những kiến nghị đã được thực hiện (có các bản sao tài liệu kèm theo); kiến nghị đang thực hiện và kiến nghị chưa thực hiện (lý do).

Trên đây là Thông báo kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật KTTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Tổng cục KTTV thông báo đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Tổng cục trưởng Trần Hồng Thái (để b/c);
- UBND tỉnh Đồng Nai (để chỉ đạo);
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các Sở thuộc UBND tỉnh Đồng Nai: TN&MT; NN và PTNT;
- Xây dựng; Giao thông vận tải (để t/h);
- Cảng vụ hàng hải Đồng Nai (để p/h);
- Chi cục trồng trọt, bảo vệ thực vật và thủy lợi (để t/h);
- Ban QLDA ĐTXD tỉnh Đồng Nai (để t/h);
- Ban QLDA ĐTXD các CT giao thông tỉnh Đồng Nai (để t/h);
- UBND thành phố: Biên Hòa, Long Khánh (để t/h);
- UBND các huyện: Cẩm Mỹ, Định Quán, Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Thống Nhất (để t/h);
- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đồng Nai (để t/h);
- Công ty Cổ phần cảng Đồng Nai (để t/h);
- Công ty cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (để t/h);
- Công ty TNHH Thương mại, Sản xuất Toàn Xuân Hưng (để t/h);
- Công ty Thủy điện Trị An (để t/h);
- Ban Quản lý Vườn quốc gia Cát Tiên (để t/h);
- Đài KTTV khu vực Nam Bộ (để t/h);
- Đài KTTV tỉnh Đồng Nai (để t/h);
- Thành viên Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 538/QĐ-TCKTTV ngày 18/8/2023;
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn Kiểm tra.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lê Hồng Phong

Phụ lục

Kết quả chi tiết kiểm tra việc sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ thiết kế công trình, chương trình, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Thông báo số 1235 /TB-TCKTTV ngày 13/9/2023 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ	
1	Đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	UBND thành phố Biên Hòa	Sở Xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Mưa ngày lớn nhất, mực nước lớn nhất (sử dụng số liệu dự án xây dựng công viên và kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa ở trên cùng vị trí xây dựng).
2	Dự án xây dựng công viên và kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	UBND thành phố Biên Hòa	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Mực nước Max, Min, TB trạm thủy văn Biên Hòa
3	Đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	UBND thành phố Biên Hòa		Trùng dự án số 1						

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tình cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoà đơn/ chương từ	
4	Dự án chống ngập úng khu vực Suối Cải	UBND thành phố Long Khánh	Dự án phê duyệt năm 26/12/2012, trước khi luật KTTV có hiệu lực do đó không xem xét đánh giá sử dụng số liệu KTTV							
5	Đường Vành đai 2, thành phố Long Khánh	UBND thành phố Long Khánh		Đến thời điểm kiểm tra dự án chưa được phê duyệt, do đó không kiểm tra đánh giá sử dụng số liệu KTTV						
6	Trạm bơm Đắc Lua	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai		Có	Có	Có	Có	Có	Không	Chỉ có hóa đơn dịch vụ xử lý số liệu KTTV ngày 05/9/2019 giữa Tổng công ty tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam với Trung tâm nghiên cứu thủy văn và hải văn, Viện Khoa học KTTV và BĐKH
7	Cải tạo, sửa chữa hồ Đa Tôn, huyện Tân Phú	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa trạm khí tượng Tà Lài

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoa đơn/ chứng từ	
8	Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Đình Quán, tỉnh Đồng Nai	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	Tổng cục Thủy lợi (nay là Cục Thủy lợi)	Có	Có	Không	Có	Có	Không	Chỉ có hóa đơn dịch vụ xử lý số liệu KTTV ngày 02/8/2016 do Trung tâm nghiên cứu thủy văn và Tài nguyên nước, Viện Khoa học KTTV và BĐKH. Không có Hóa đơn thu phí khai thác tài liệu KTTV theo quy định.
9	Dự Tiều thoát lũ xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh)	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Không						Số liệu tính toán kế thừa từ Đề tài cấp nhà nước Nghiên cứu giải pháp tổng thể kiểm soát ngập lụt vùng hạ lưu sông Đồng Nai – Sài Gòn và vùng phụ cận, số liệu kế thừa từ năm 1987-2013 của Trường Đại học thủy lợi) và Nhiệm vụ: Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên lưu vực sông Đồng Nai, vùng Đồng Nai, vùng Đồng Nam Bộ năm 2019, số liệu kế thừa từ năm 2014-2015 do Tổng cục thủy lợi giao
10	Dự án Gia cố sạt lở bờ sông Đồng Nai đoạn ấp 8, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú (giai đoạn I)	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Không						

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV							Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ		
11	Dự án Bờ bao ngăn lũ sông La Ngà, huyện Tân Phú	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Số liệu sử dụng trạm khí tượng, thủy văn: Long Khánh, Tà Lài, Túc Trung, Phú Hiệp, Tà Pao	
12	Đường dọc sông Ray, huyện Cẩm Mỹ	UBND huyện Cẩm Mỹ	Sở Giao thông Vận tải	Không						Mức nước, lượng mưa (Điều tra mức nước Himax, Himin thực tế tại công trình, Số liệu mưa lấy theo tiêu chuẩn tính toán các đặc trưng của dòng chảy lũ TCVN 9845:2013)	
13	Hồ chứa nước Cà Ròn, thuộc xã Gia Canh huyện Định Quán	UBND huyện Định Quán	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm, bốc hơi, số giờ nắng, gió, của trạm Đa Tè, Bảo Lộc, Xuân Lộc	
14	Đường vành đai thị trấn Định Quán, huyện Định Quán	UBND huyện Định Quán	Sở Xây dựng	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa trạm Bảo Lộc	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTY						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTY	Tập số liệu sử dụng	Tình cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hóa đơn/ chứng từ	
15	Đường Ven sông Đòng Nai, huyện Định Quán	UBND huyện Định Quán	Sở Giao thông Vận tải	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa trạm Bảo Lộc
16	Đường Bùi Thị Xuân, huyện Long Thành	UBND huyện Long Thành	Sở Xây dựng	Không						Số liệu tính toán thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 7957:2008 tuân thủ các hệ số lưu lượng vùng mưa theo khu vực thiết kế
17	Dự án Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, giai đoạn 1	UBND huyện Nhơn Trạch	Cục QLĐTĐ	Có	Có	Có	Có	Có	Không	Chỉ có hóa đơn dịch vụ, không có hóa đơn trả phí khai thác tài liệu KTTY theo quy định của pháp luật (Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 8 tháng 11 năm 2016)
18	Tuyến thoát nước đường số 2 (từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đến Hương lộ 19), huyện Nhơn Trạch (NST100%)	UBND huyện Nhơn Trạch	Sở Xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	- Sử dụng số liệu lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm, nắng, gió của trạm khí tượng Tân Sơn Hòa, số liệu mưa trạm Biên Hòa - Hòa đơn chứng từ chỉ có phiếu thu không đúng theo quy định.
19	Dự án Kiên cố hóa tuyến kênh Bà Kỳ (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường 25C), huyện Nhơn Trạch	UBND huyện Nhơn Trạch	Sở Xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa của trạm khí tượng Biên Hòa, Tân Sơn Hòa, số liệu mực nước trạm Biên Hòa, Nhà Bè, Vũng Tàu

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTY						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTY	Tập số liệu sử dụng	Tình cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng, cung cấp	Hóa đơn/ chứng từ	
	Trạch									
	Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ Trung tâm huyện Nhon Trạch đến đường Quách Thị Trang), huyện Nhon Trạch	UBND huyện Nhon Trạch	Sở Giao thông Vận tải	Không						Tính toán theo tiêu chuẩn thoát nước (TCVN 7957 :2008)
20	Đường Trảng Bom - Cây Gáo (đoạn từ ngã tư Tân Lập đến giáp hồ Tị An), huyện Trảng Bom	UBND huyện Trảng Bom	Sở Giao thông Vận tải	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng số liệu lượng mưa trạm Biên Hòa và điều tra khảo sát thực tế tại hiện trường để tính toán thiết kế với tần suất lũ thiết kế là P=4%
21	Nạo vét Rạch mới xã Bình Hoà (kể cả bồi thường giai phóng mặt bằng)	UBND huyện Vĩnh Cửu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Sử dụng lượng mưa trạm Biên Hòa, lượng mưa trạm Tân Sơn Nhất, mực nước trạm thủy văn Biên Hòa
22	Dự án đường Hương lộ 9, huyện Vĩnh Cửu (NST 100% xây lắp)	UBND huyện Vĩnh Cửu	Sở Giao thông Vận tải	Không						Dự án chi năng cấp, mở rộng đường cũ

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ	
24	Hệ thống thủy lợi cảnh dòng 78A, 78B, xã Lộ 25 huyện Thông Nhất	UBND huyện Thông Nhất	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Sử dụng lượng mưa ngày, nhiệt độ, không khí trung bình ngày, mực nước trung bình ngày, độ ẩm, số giờ nắng, bỏ hơi ngày, đặc trưng hướng gió và tốc độ gió trạm Biên Hòa
25	Dự án tuyến đường Xuân Quế đi Long Khánh, huyện Cẩm Mỹ - TP Long Khánh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Không						Sử dụng số liệu mưa tra tại TCVN 9845-2013
26	Nâng cấp, xây dựng đoạn 1 & 2 tuyến đường Cao Cang, huyện Định Quán	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Không	Không	Không	Không	Không	Bước lập dự án sử dụng lượng mưa trạm Xuân Lộc (Giá trị tần suất mưa 4% là 221mm), Bước thiết kế BVTC sử dụng lượng mưa trạm Túc Trưng (Giá trị tần suất mưa 4% là 176mm)
27	Xây dựng cầu Vàm Cỏ Sứt trên đường Hương lộ 2 nối dài. (2) Tên chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Có	Có	Không	Có	Không	Không	- Sử dụng mực nước Hmax, Hmin, lượng mưa trạm thủy văn Biên Hòa và mực nước Hmax, min trạm Nhà Bè (số liệu trạm Nhà Bè dùng để tham

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV							Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tình cấp nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng, cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ		
	công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai									khảo); - Chỉ có số liệu mực nước Hmax, min trạm Biên Hòa (1999-2014) là có nguồn gốc.
28	Xây dựng đường Ven Sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Cục Quản lý hoạt động xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không		Sử dụng mực nước Max, Min, trạm thủy văn Biên Hòa
29	Xây dựng đường Sông Nhân – Dầu Giây đoạn còn lại qua địa bàn Huyện Thống Nhất	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Không							Sử dụng số liệu khảo sát thực tế tại hiện trường, Công sử dụng số liệu mưa tra từ tiêu chuẩn TCVN9845-2013, lấy theo bản đồ phân vùng mưa.
30	Dự án xây dựng đường 25C, đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hương lộ 19 (giai đoạn I), huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Có	Có	Không	Không	Không		Mức nước trạm thủy văn Vũng Tàu và lượng mưa trạm Long Thành

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tính cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoà đơn/ chứng từ	
31	Xây dựng đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đăng Văn Tron (cầu Thông Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Cục Quản lý hoạt động xây dựng	Có	Có	Có	Có	Không	Không	- Mục nước Hmax, Hmin và lượng mưa trạm thủy văn Biên Hòa; - Chỉ số liệu mực nước Hmax, min trạm Biên Hòa (1999-2014) có nguồn gốc.
32	Đường Hương lộ 2 - Đoạn 1 (kể cả bồi thường do UBND thành phố Biên Hòa thực hiện)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Có	Không	Có	Không	Không	Mục nước Hmax trạm thủy văn Biên Hòa; Đối với lượng mưa ngày max 4% tra ở TCN220-1995 để tính lưu lượng thiết kế công trình)
33	Tuyến đường kết nối vào Cảng Phước An (từ vị trí giao với đường 319 đến nút giao với đường cao tốc Bến Lức - Long Thành)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Sở Giao thông Vận tải	Có	Có	Có	Có	Không	Không	- Mục nước trạm thủy văn Biên Hòa và trạm Vũng Tàu (Hmax, min); - Chỉ số liệu mực nước Hmax, min trạm Biên Hòa (1999-2014) có nguồn gốc, số liệu các năm còn lại của Biên Hòa và trạm Vũng Tàu nguồn gốc chưa xác định.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tình cập nhật	Nguồn gốc	Hợp đồng cung cấp	Hoá đơn/ chứng từ	
34	Xây dựng cầu Vàm Cai Sút trên đường Hương lộ 2 nối dài (kè cả bờ thường giải phóng mặt bằng do UBND TP Biên Hòa thực hiện)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Nai	Trùng dự án số 27							
35	Xây dựng Kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	UBND thành phố Biên Hòa			Trùng dự án số 2					
36	Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến cầu Ghềnh phía Cù Lao Phố), thành phố Biên Hòa	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai		Dự án phê duyệt ngày 16/7/2013, trước khi luật KTTV có hiệu lực, do đó không xem xét đánh giá sử dụng số liệu KTTV						
37	Dự án Kè sông Vàm Muong - Long Tàu đoạn qua khu vực ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch (kè cả bờ thường giải phóng mặt bằng)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có	Có	Có	Có	Không	Không	Số liệu sử dụng mục nước Hmax, min trạm thủy văn Nhà Bè

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị thẩm định dự án/thiết kế	Tình hình sử dụng số liệu KTTV						Ghi chú
				Có sử dụng số liệu KTTV	Tập số liệu sử dụng	Tình cập nhật	Nguồn gốc	Hộp đồng cung cấp	Hoà đơn/ chứng từ	
38	Nạo vét Suối Sắn Mầu đoạn đầu của nhánh suối chính (xuất phát từ phường Tân Hòa) đến cầu Xóm Mai	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Không						Số liệu tính toán thiết kế công trình chính tra theo TCVN7957-2008
39	Dự án Nạo vét Rạch Đông, huyện Vĩnh Cửu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai	Đến thời điểm kiểm tra dự án chưa được phê duyệt, do đó không kiểm tra đánh giá sử dụng số liệu KTTV							
40	Chống ngập tại đường Đồng Khởi (đoạn từ cầu Đồng Khởi Km3+375 đến ngã 3 Thiết Giáp Km4+750) thành phố Biên Hòa	UBND thành phố Biên Hòa	Sở Xây dựng	Không						Áp dụng TCVN7975-2008 để tính toán (Tra hàng số khí hậu tại khu dự án)